

M, ngày 21 tháng 09 năm 2020

Số: 18/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ
THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 25/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Lò Văn T- sinh năm 1983

Địa chỉ: Bản Noong H, xã Ảng C, huyện Mường Ả, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tự do

2. Bị đơn: Chị Lò Thị H - sinh năm 1991

Địa chỉ: Bản G, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt

Căn cứ vào Điều 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận ngày 11 tháng 09 năm 2020.

XÉT THẤY;

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 09 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H thỏa thuận nhất trí theo nguyện vọng của các con, giao cho anh Lò Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung: Lò Cẩm V, giới tính nữ, sinh ngày 30 tháng 05 năm 2012 đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Giao cho chị Lò Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung: Lò Thùy L, giới tính nữ, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2011, đến tuổi trưởng thành 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung Anh T và chị H thỏa thuận

nhất trí không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ về công nợ: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H không có tài sản chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ: Anh Lò Văn T và chị Lò Thị H không nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Áp dụng điều 147 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, về án phí lệ phí Tòa án. Anh Lò Văn T phải nộp 75.000 đồng, chị Lò Thị H phải nộp 75.000 đồng, anh T và chị H thỏa thuận nhất trí anh Lò Văn T nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Lai Châu theo biên lai số AA/2010/0003866 ngày 18 tháng 08 năm 2020 là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trả lại cho anh Lò Văn T 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu
- VKS huyện M
- Chi cục THA huyện M
- UBND xã M
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lò Thị Chiến